

Số: 988/KH-BV

Than Uyên, ngày 12 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 197/KH-SYT ngày 13/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Bệnh viện Đa khoa Than Uyên xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) đối với vị thành niên (VTN), thanh niên (TN) thông qua hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, điều trị và truyền thông giáo dục sức khỏe (TTGDSK) tại Bệnh viện; bảo đảm cung cấp dịch vụ an toàn, phù hợp chuyên môn, thân thiện, tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật thông tin người bệnh.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Lồng ghép hoạt động CSSKSS, SKTD VTN, TN vào hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường quy theo phạm vi chuyên môn và điều kiện thực tế của Bệnh viện.

2.2. Tăng cường tư vấn, TTGDSK về dậy thì, vệ sinh SKSS, tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục và các vấn đề sức khỏe liên quan.

2.3. Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng tư vấn và giao tiếp thân thiện cho viên chức, người lao động trực tiếp tham gia khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho VTN, TN.

2.4. Thực hiện đầy đủ việc ghi chép, thống kê, theo dõi và báo cáo hoạt động theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

2. Phạm vi thực hiện

Tại Bệnh viện Đa khoa Than Uyên; lồng ghép trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn và TTGDSK; phối hợp với cơ sở y tế và đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và phân công.

3. Đối tượng

Vị thành niên từ 10 đến 19 tuổi, thanh niên từ 20 đến 24 tuổi đến khám bệnh, chữa bệnh hoặc có nhu cầu tư vấn tại Bệnh viện; ưu tiên nhóm dễ bị tổn thương, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức khám bệnh, tư vấn và cung cấp dịch vụ

Các khoa chuyên môn, đặc biệt là Khoa Khám bệnh và Khoa Phụ sản tiếp nhận, khám, tư vấn, chẩn đoán, điều trị các vấn đề SKSS, SKTD ở VTN, TN. Thực hiện đúng quy trình chuyên môn; tư vấn phù hợp độ tuổi, tình trạng sức khỏe và nhu cầu của người bệnh.

Bảo đảm thái độ giao tiếp thân thiện, không kỳ thị, phân biệt đối xử; tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật thông tin và hồ sơ người bệnh theo quy định. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, thực hiện hội chẩn, phối hợp hoặc chuyển tuyến kịp thời.

2. Truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe

Lồng ghép truyền thông, tư vấn trực tiếp trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh; sử dụng các hình thức phù hợp như tư vấn cá nhân, tài liệu truyền thông, bảng tin và các kênh truyền thông của Bệnh viện. Nội dung tập trung vào sức khỏe tuổi dậy thì, vệ sinh SKSS, tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, bệnh lây truyền qua đường tình dục và địa chỉ tiếp cận dịch vụ.

Thông tin truyền thông phải chính xác, phù hợp lứa tuổi, dễ hiểu; không công khai thông tin nhận diện người bệnh. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, trạm y tế và đơn vị liên quan khi có kế hoạch hoặc yêu cầu phối hợp.

3. Phối hợp đào tạo, tập huấn chuyên môn

Cử viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do cấp có thẩm quyền tổ chức; lồng ghép cập nhật hướng dẫn chuyên môn, kỹ năng tư vấn và giao tiếp thân thiện trong sinh hoạt chuyên môn, đào tạo liên tục của Bệnh viện. Khuyến khích cải tiến chất lượng cung cấp dịch vụ phù hợp điều kiện thực tế.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, thống kê và báo cáo

Thực hiện ghi chép hồ sơ, thống kê, tổng hợp số liệu và báo cáo theo biểu mẫu, thời hạn do Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn. Ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử và các hệ thống thông tin hiện có theo quy định; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân và thông tin sức khỏe.

5. Kiểm tra, giám sát và phối hợp

Lồng ghép kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trong hoạt động quản lý chất lượng và kiểm tra chuyên môn của Bệnh viện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, khó khăn. Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên và trạm y tế trong hội chẩn, chuyển tuyến, tư vấn và hỗ trợ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự toán chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), theo khả năng cân đối của đơn vị và quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng

Là đầu mối tham mưu triển khai, hướng dẫn và theo dõi thực hiện kế hoạch; phối hợp các khoa, phòng lồng ghép nhiệm vụ vào hoạt động chuyên môn; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo Sở Y tế theo quy định. Phối hợp tham mưu nhu cầu kinh phí, theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu và chất lượng dịch vụ.

2. Phòng Tổ chức hành chính

Phối hợp tổ chức TTGDSK theo kế hoạch; tham mưu cử viên chức tham gia đào tạo, tập huấn khi có yêu cầu; bảo đảm điều kiện hậu cần và phối hợp phổ biến nội dung kế hoạch đến viên chức, người lao động.

3. Các khoa chuyên môn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức khám, tư vấn, điều trị và truyền thông cho VTN, TN; thực hiện đúng quy trình chuyên môn, bảo đảm riêng tư, bảo mật thông tin và ứng xử thân thiện. Ghi chép, thống kê đầy đủ các hoạt động; báo cáo kết quả và khó khăn, vướng mắc về Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng để tổng hợp.

4. Khoa Dược và các bộ phận liên quan

Bảo đảm thuốc, vật tư y tế và các điều kiện chuyên môn liên quan trong phạm vi nhiệm vụ được giao, căn cứ nhu cầu thực tế, danh mục được phê duyệt và khả năng cung ứng của Bệnh viện.

Trên đây là kế hoạch của Bệnh viện Đa khoa Than Uyên về việc thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Lai Châu;
- Các khoa, phòng trực thuộc;
- Các trạm y tế trong khu vực;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Quang